

Bản án số: 53/2021/HS-PT

Ngày: 09/9/2021

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Ngọc Minh và ông Nguyễn Việt Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Quốc N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Phạm Quốc N** - sinh năm: 1995; Nơi cư trú: thôn X, xã H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1967 và bà Trần Thị L, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam ngày 22/12/2020; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/12/2020, Phạm Quốc N đến đường MT thuộc phường 9, thành phố T, tỉnh Phú Yên gặp đối tượng tên L (không rõ họ, địa chỉ) mua 04 viên thuốc lắc và 04 bịch ma túy dạng Khay với số tiền 3.000.000 đồng; đem đến nhà nghỉ PT ở khu phố P, phường H, thị xã Đ để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 259/GĐ-PC09 ngày 24/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: 04 viên nén màu xanh là ma túy loại

MDMA, khối lượng là 1,404g; tinh thể màu trắng trong 04 bìch ni long là ma túy loại Ketamine, khối lượng là 2,404g.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2021/HS-ST ngày 25/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Phạm Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điểm I, Khoản 1 Điều 249; Điểm s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; phạt: Bị cáo Phạm Quốc N – 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2021, bị cáo Phạm Quốc N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**Tại phiên tòa**, bị cáo Phạm Quốc N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Quốc N tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; cùng các tài liệu là chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 22/12/2020, tại khu phố P, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Phạm Quốc N tàng trữ 1,404 gam ma túy loại MDMA và 2,404 gam ma túy loại Ketamine để sử dụng, thì bị phát hiện bắt quả tang; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước; là tiền đề, hệ quả tất yếu của việc mua, bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, gây ra những tác hại nghiêm trọng cho sức khỏe, kinh tế và nhân cách con người; là nguyên nhân, mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nên đối với loại tội phạm này cần được phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp,

đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Bị cáo Phạm Quốc N kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Giữ nguyên bản án sơ thẩm

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng Điểm i, Khoản 1 Điều 249; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Phạm Quốc N – 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2020.

2. Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Quốc N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao (1);
- TAND thị xã Đ (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thị xã Đ (1);
- Công an thị xã Đ (1);
- Sở Tư pháp (1);
- P.KTNV (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**

